

THỰC TRẠNG QUAN HỆ QUẢN LÝ TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TỈNH HẢI DƯƠNG

LÊ XUÂN TRƯỜNG*

Ngày nhận bài: 10/10/2016; ngày sửa chữa: 11/10/2016; ngày duyệt đăng: 17/10/2016.

Abstract: The article mentions the current situation of professional management relations at primary schools in Hai Duong province based on a survey on management relations of education management levels ranging from Ministry of Education and Training, Departments of Education and Training to primary schools. Also, article points out strengths and weaknesses of professional management of education managers for primary schools in this province. Thereby, author suggests some recommendations for improvement of quality of primary education management in Hai Duong.

Keywords: Management relation, professional management, elementary schools, primary education.

Để có những giải pháp vận hành tốt quan hệ quản lý trong quản lý hoạt động chuyên môn của các cấp quản lý giáo dục với các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Hải Dương theo định hướng phân cấp quản lý một cách hiệu quả, cần phải nắm rõ thực trạng quan hệ quản lý trong quản lý hoạt động chuyên môn của các cấp quản lý giáo dục với các trường tiểu học trong tỉnh, qua đó, phân tích, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu cũng như nguyên nhân của thực trạng này. Chúng tôi đã tiến hành khảo sát, tìm hiểu nhận thức của 288 cán bộ quản lý ở 36/281 trường tiểu học thuộc 12 huyện thị, thành phố trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Trong đó, mỗi trường điều tra, khảo sát 8 người (gồm: hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn) về quản lý hoạt động chuyên môn của các cấp quản lý giáo dục với các nhà trường. Thời gian khảo sát: 6/2016.

- **Phương pháp khảo sát:** Điều tra bằng phiếu hỏi dành cho cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn các trường; quan sát tự nhiên; phỏng vấn trực tiếp; xử lý số liệu bằng thống kê toán học.

- **Các bước điều tra:** lập phiếu điều tra; phát phiếu hỏi; xử lý số liệu, thông tin; lập biểu bảng; phân tích định lượng, định tính.

1. Thực trạng quan hệ quản lý trong quản lý hoạt động chuyên môn của các cấp quản lý giáo dục với các trường tiểu học ở Hải Dương

Để tìm hiểu thực trạng này, chúng tôi nêu câu hỏi: Thầy (cô) đánh giá như thế nào về vai trò của các cấp

quản lý giáo dục trong việc quản lý hoạt động chuyên môn ở các trường tiểu học? *Kết quả thu được như sau (xem bảng 1):*

Bảng 1. Đánh giá vai trò của các cấp quản lý giáo dục trong quản lý hoạt động chuyên môn ở trường tiểu học

TT	Nội dung quản lý	Mức độ thực hiện quan hệ					
		Tốt		Bình thường		Không tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Hoạch định mục tiêu, chương trình giáo dục của cấp học.	212	73,6	76	26,4	0	0
2	Hoạch định kế hoạch khung để thực hiện chương trình giáo dục của cấp học	198	68,7	90	31,3	0	0
3	Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của cấp học	66	22,9	187	64,9	35	12,2
4	Quy định các điều kiện về nguồn lực để đảm bảo chất lượng giáo dục của cấp học	70	24,3	165	57,3	53	18,4
5	Kiểm tra, đánh giá thực hiện nhiệm vụ năm học của các đơn vị thuộc cấp quản lý	85	29,5	188	65,3	15	5,2

Kết quả *bảng 1* cho thấy, đa số ý kiến những người được hỏi cho rằng: - Việc hoạch định mục tiêu, chương trình giáo dục của cấp học được đánh giá mức độ thực hiện quan hệ tốt 73,6%; bình thường 26,4%; không tốt 0%. Điều này cho thấy việc hoạch định mục tiêu, chương trình cấp học tương đối phù hợp với lứa tuổi học sinh (HS), với điều kiện KT-XH,

* Phòng Giáo dục và Đào tạo Tứ Kỳ - Hải Dương

với nhu cầu thực tiễn của quá trình phát triển GD-ĐT hiện nay; - Việc hoạch định kế hoạch khung để thực hiện chương trình giáo dục của cấp học được đánh giá mức độ vận hành là tốt 68,7%; khá 31,3%. Các ý kiến đánh giá về nội dung này tương đối sát và phù hợp với tình hình thực tế. Vì mỗi vùng miền lại có những đặc thù riêng không thể áp dụng chương trình giáo dục chung cho mọi địa phương. Do đó, việc xây dựng kế hoạch khung cần có sự mềm dẻo, linh hoạt ở một số nội dung giáo dục cụ thể; - Với nội dung hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp quản lý với cấp học được đánh giá mức độ vận hành quan hệ đạt mức tốt 22,9%; bình thường 64,9%; không tốt 12,2%. Các ý kiến đánh giá việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp quản lý giáo dục với các nhà trường chưa tốt, chưa giúp đội ngũ cán bộ quản lý các nhà trường thực hiện một cách tốt hơn việc quản lý các hoạt động chuyên môn; - Về quy định các điều kiện về nguồn lực để đảm bảo chất lượng giáo dục của cấp học được đánh giá mức độ vận hành quan hệ tốt 24,3%; bình thường 57,3%; không tốt 18,4%. Kết quả cho thấy việc quản lý, phân bổ, điều tiết các nguồn lực của các cấp quản lý với các trường chưa thật phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, đây cũng là hệ quả của cơ chế “xin cho” trong quản lý nhà nước; - Việc kiểm tra, đánh giá thực hiện nhiệm vụ năm học của các đơn vị thuộc cấp quản lý được đánh giá mức độ thực hiện quan hệ tốt 29,5%; bình thường 65,3%; không tốt 5,2%. Như vậy, việc kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học của cấp quản lý chưa tốt.

2. Thực trạng quan hệ quản lý trong quản lý hoạt động chuyên môn của cấp quản lý trực tiếp (phòng GD-ĐT) với các trường tiểu học ở Hải Dương

Để tìm hiểu về vấn đề này, chúng tôi nêu câu hỏi: *Thầy (cô) đánh giá như thế nào về vai trò của phòng GD-ĐT trong việc quản lý hoạt động chuyên môn với các trường tiểu học?* Chúng tôi thu được kết quả sau (xem *bảng 2*).

Kết quả *bảng 2* cho thấy, việc chỉ đạo, quản lý của phòng GD-ĐT với các trường tiểu học trong một số nội dung được đánh giá tương đối cao là: - Tổ chức hoạt động dạy học với 215/288 ý kiến đánh giá tốt (74,7%); - Kiểm tra, đánh giá hoạt động chuyên môn và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS với 201/288 ý kiến đánh giá tốt (69,8%); tiếp theo là các nội dung như:

Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn; Tổ chức hoạt động học tập và rèn luyện của HS với 187/288 ý kiến đánh giá tốt (64,9%); Tổ chức kiểm tra,

Bảng 2. Đánh giá vai trò quản lý hoạt động chuyên môn của phòng GD-ĐT với trường tiểu học

TT	Nội dung quản lý	Mức độ thực hiện quan hệ					
		Tốt		Bình thường		Không tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn.	187	64,9	101	35,1	0	0
2	Xây dựng và hoàn thiện quy chế chuyên môn.	137	47,6	151	52,4	0	0
3	Tổ chức bộ máy quản lý chuyên môn	125	74,7	73	25,3	0	0
4	Chỉ đạo thực hiện quy chế và kế hoạch hoạt động chuyên môn.	115	39,9	162	56,2	11	3,9
5	Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học	159	55,2	101	35,1	28	9,7
6	Chỉ đạo viết sáng kiến kinh nghiệm, giao lưu trao đổi chuyên môn.	78	27,1	148	51,4	62	21,5
7	Kiểm tra, đánh giá hoạt động chuyên môn và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS	201	69,8	72	25	15	5,2
8	Tạo động lực cho giáo viên tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn.	45	15,6	166	57,7	77	26,7
9	Tổ chức hoạt động dạy và học.	215	74,7	73	25,3	0	0
10	Tổ chức hoạt động của tổ chuyên môn	63	21,9	216	75	9	3,1
11	Tổ chức hoạt động học tập và rèn luyện của HS.	187	64,9	101	35,1	0	0
12	Tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động chuyên môn.	163	56,6	108	37,5	17	5,9
13	Tổ chức các hoạt động giáo dục khác.	82	28,5	206	71,5	0	0

đánh giá hoạt động chuyên môn với 163/288 ý kiến đánh giá tốt (56,6%); Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học với 159/288 ý kiến đánh giá tốt (55,2%). Những nội dung quản lý chưa được đánh giá cao là: - Tạo động lực cho giáo viên tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn với 45/288 ý kiến đánh giá tốt (15,6%); - Tổ chức hoạt động của tổ chuyên môn với 63/288 ý kiến đánh giá tốt (21,9%).

Phòng GD-ĐT là cơ quan trực tiếp quản lý các trường tiểu học trong quản lý hoạt động chuyên môn, kết quả về những nội dung mà chúng tôi đã tiến hành khảo sát cho thấy mối quan hệ quản lý trong quản lý hoạt động chuyên môn của phòng GD-ĐT với các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong những năm qua được vận hành khá tốt.

3. Quan hệ quản lý trong hoạt động quản lý giữa hiệu trưởng với phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn

Để tìm hiểu về vấn đề này, chúng tôi nêu câu hỏi: *Thầy (cô) đánh giá như thế nào về vai trò quản lý trong quản lý hoạt động chuyên môn của hiệu trưởng với phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn ở trường tiểu học?* Chúng tôi thu được kết quả sau (xem *bảng 3*).

Bảng 3. Đánh giá vai trò của hiệu trưởng trong quản lý hoạt động chuyên môn với phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn

TT	Nội dung quản lý	Mức độ thực hiện quan hệ					
		Tốt		Bình thường		Không tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn.	215	74,7	73	25,3	0	0
2	Xây dựng và hoàn thiện quy chế chuyên môn.	179	62,2	87	30,2	22	7,6
3	Tổ chức bộ máy quản lý chuyên môn	263	91,3	25	8,7	0	0
4	Chỉ đạo thực hiện quy chế và kế hoạch hoạt động chuyên môn.	231	80,2	57	19,8	0	0
5	Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học	181	62,8	90	31,3	17	5,9
6	Chỉ đạo viết sáng kiến kinh nghiệm, giao lưu trao đổi chuyên môn.	151	52,4	90	31,3	47	16,3
7	Kiểm tra, đánh giá hoạt động chuyên môn và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS	143	49,7	108	37,5	37	12,8
8	Tạo động lực cho giáo viên tự học, tự phát triển chuyên môn.	149	51,8	114	39,6	25	8,6
9	Tổ chức hoạt động dạy và học.	196	68,1	92	31,9	0	0
10	Tổ chức hoạt động của tổ chuyên môn	153	53,1	100	34,7	35	12,2
11	Tổ chức hoạt động học tập và rèn luyện của HS	163	56,6	125	43,4	0	0
12	Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động chuyên môn.	96	33,3	141	49,0	51	17,7
13	Tổ chức các hoạt động giáo dục khác.	135	46,9	153	53,1	0	0

Kết quả *bảng 3* cho thấy, các ý kiến đánh giá khá cao về vai trò quản lý của hiệu trưởng ở các nội dung như: Tổ chức bộ máy quản lý hoạt động chuyên môn 263/288 ý kiến đánh giá tốt (91,3%); Chỉ đạo thực hiện quy chế và kế hoạch hoạt động chuyên môn 231/288 ý kiến đánh giá tốt (80,2%); Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn có 215/288 ý kiến đánh giá tốt (74,7%); Tổ chức hoạt động dạy và học với 196/288 ý kiến đánh giá tốt (68,1%). Những nội dung chưa được đánh giá cao là: Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động chuyên môn, có 96/288 ý kiến đánh giá tốt (33,3%), 141/288 ý kiến đánh giá bình thường (49%), 51/288 ý kiến đánh giá không tốt (17,7%); Tổ chức các hoạt động giáo dục khác, có 135/288 ý kiến đánh giá tốt (46,9%), 153/288 ý kiến đánh giá bình thường (53,1%). Kết quả khảo sát cho thấy, để vận hành tốt các hoạt động giáo dục trong nhà trường, việc lựa chọn, tổ chức bộ máy quản lý, phân công nhiệm vụ phù hợp “đúng người, đúng việc” trong các hoạt động của hiệu trưởng có ý nghĩa rất quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục nói chung, hoạt động chuyên môn nói riêng. Kết quả cũng cho thấy vai trò quản lý của hiệu trưởng trong các nhà trường giống như “đầu tàu” vận hành trong mọi hoạt động.

4. Kết luận và khuyến nghị

Hoạt động chuyên môn là yếu tố quyết định chất lượng giáo dục của các nhà trường nói chung, trường tiểu học nói riêng. Để quản lý tốt hoạt động này cần nghiên cứu các quan hệ quản lý trong quản lý hoạt động chuyên môn ở trường tiểu học, đặc biệt là mối quan hệ giữa nhà trường và cộng đồng trong quản lý hoạt động chuyên môn và nhất là trong bối cảnh hiện nay khi Đảng và Nhà nước đang chủ trương phân cấp mạnh mẽ, tạo thế tích cực, chủ động cho các nhà trường trong quá trình vận hành, phát triển.

4.1. Kết luận:

- Qua khảo sát, tìm hiểu thực trạng công tác quản lý hoạt động chuyên môn ở 36 trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Hải Dương, chúng tôi thấy vai trò định hướng về mục tiêu giáo dục của các cấp quản lý với các trường tiểu học được thể hiện khá rõ nét. Các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học là cơ sở giúp hiệu trưởng, phó hiệu trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch quản lý hoạt động giáo dục nói chung, hoạt động chuyên môn nói riêng.

- Đội ngũ cán bộ quản lý và tổ trưởng chuyên môn các trường đã triển khai và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, yêu cầu từ các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của các cấp quản lý trong năm học, cũng như trên cơ sở thực tiễn của mỗi địa phương, các trường đã có sự vận dụng một cách cụ thể hóa cho phù hợp. Điều này chứng tỏ rằng mối quan hệ quản lý trong hoạt động quản lý ở các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Hải Dương được vận hành tương đối tốt, việc phân cấp quản lý trong quan hệ quản lý của các cơ quan quản lý giáo dục với các nhà trường được thực hiện tương đối đồng bộ.

- Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, do nguồn kinh phí đầu tư của nhà nước cho giáo dục chưa đáp ứng được nhu cầu, việc vận dụng cơ chế chính sách xã hội hóa giáo dục ở mỗi nhà trường có sự khác nhau dẫn đến kết quả huy động các nguồn lực từ xã hội, địa phương có sự khác nhau. Điều này ảnh hưởng đến những hoạt động chuyên môn, có liên quan trực tiếp đến việc nâng cao chất lượng, đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT hiện nay.

4.2. Khuyến nghị:

- Với các cấp quản lý giáo dục: Cần tạo cơ chế chính sách tốt hơn nữa để các trường tiểu học được tự chủ trong quản lý, chỉ đạo và hoạt động chuyên môn. Tiếp tục phân cấp quản lý cụ thể hơn đối với công tác quản lý tài chính, nhân sự và công tác quản lý hoạt động chuyên môn cho các trường tiểu học.

(Xem tiếp trang 8)

2.5. Thực trạng kiểm tra, giám sát việc ĐGHS

Kết quả điều tra cho thấy, hoạt động kiểm tra việc GV đánh giá kết quả học tập của HS theo chuẩn kiến thức, kĩ năng từng môn học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kiểm tra hoạt động đánh giá định kì bằng bài kiểm tra kết quả học tập của HS là hai hoạt động được đánh giá cao nhất. Điều đó cho thấy đối với các hoạt động kiểm tra có tính chất thường xuyên và đã được tiến hành trong một thời gian dài thường đạt kết quả cao hơn so với hoạt động kiểm tra đối với các nội dung mới được triển khai và tiến hành. Qua việc đánh giá kết quả thực hiện đối với hai hoạt động này cũng có thể thấy CBQL các trường tiểu học ở TP. Nam Định đã được trang bị kiến thức rất tốt về nghiệp vụ kiểm tra.

Tuy nhiên, bên cạnh những hoạt động đạt kết quả tốt, trong công tác kiểm tra đối với GV cũng còn một số nội dung chưa được đánh giá cao về mặt kết quả. Theo đó, hoạt động kiểm tra việc ĐGHS bằng nhận xét; hoạt động kiểm tra việc GV đánh giá sự hình thành và phát triển các năng lực của HS và kiểm tra việc trao đổi, phối hợp của GV với hội phụ huynh trong việc ĐGHS cũng chưa đạt được kết quả tốt. Đây là những nội dung mới trong công tác đánh giá kết quả HS, do vậy các khâu của quá trình quản lí chưa được tiến hành một cách thường xuyên nên cũng chưa đạt được kết quả tốt như mong đợi.

Nhìn chung, đa số các hoạt động chưa được đánh giá cao trong công tác kiểm tra đều nằm trong các hoạt động kiểm tra việc GV thực hiện ĐGHS theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT. Điều đó cho thấy việc kiểm tra GV thực hiện đánh giá HS theo Thông tư mới còn nhiều bất cập chưa đáp ứng được các yêu cầu đặt ra.

* * *

Đổi mới quản lí ĐGHS tiểu học là một thành tố quan trọng của đổi mới hoạt động dạy học trong mỗi nhà trường tiểu học. Chính vì vậy, nâng cao hiệu quả của công tác quản lí ĐGHS theo định hướng PTNL sẽ đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho sự phát triển chung của mỗi nhà trường góp phần vào sự đổi mới chung của nền giáo dục. Thông qua việc tìm hiểu, điều tra khảo sát thực trạng có thể thấy quản lí hoạt động ĐGHS theo định hướng PTNL ở các trường tiểu học TP. Nam Định bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế, bất cập. Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên, tuy nhiên những nguyên nhân xuất phát từ yếu tố đội ngũ CBQL và nhà giáo là chủ đạo, tiếp

đến là những nguyên nhân xuất phát từ sự thay đổi về cơ chế, chính sách trong hoạt động ĐGHS theo định hướng PTNL và cách thức quản lí hoạt động này. Kết quả đánh giá thực trạng là cơ sở để xây dựng các biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả và đổi mới công tác quản lí kiểm tra, đánh giá nói riêng và đổi mới quản lí hoạt động dạy học nói chung đối với các trường tiểu học TP. Nam Định. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2014). *Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Trưởng Bộ GD-ĐT ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.*
- [2] Bộ GD-ĐT (2016). *Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGD-ĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.*
- [3] Phan Văn Kha (2014). *Đổi mới quản lí giáo dục Việt Nam - Một số vấn đề lí luận và thực tiễn.* NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Nguyễn Đức Minh (chủ biên) (2015). *Đổi mới đánh giá kết quả giáo dục học sinh tiểu học.* NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Trần Quốc Thành (2012). *Khoa học quản lí giáo dục.* NXB Giáo dục Việt Nam.

Thực trạng quan hệ quản lí...

(Tiếp theo trang 3)

- Với các trường tiểu học: Cần xác định những biện pháp thực hiện quan hệ quản lí trong quản lí hoạt động chuyên môn của các trường sao cho linh hoạt, chủ động, phù hợp với thực tế hơn nữa. Trên cơ sở đó, vừa thực hiện tốt mục tiêu phát triển giáo dục của Đảng, Nhà nước, của ngành ở cấp học, vừa phát huy được những thế mạnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế của địa phương, tranh thủ mọi nguồn lực cho sự phát triển đóng góp phần thắng lợi trong công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2000). *Điều lệ trường tiểu học* (Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2000/QĐ-BGDĐT ngày 11/7/2000 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [2] Bùi Minh Hiền - Đặng Quốc Bảo - Vũ Ngọc Hải (2008). *Quản lí giáo dục.* NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Bùi Minh Hiền - Nguyễn Vũ Bích Hiền (2015). *Quản lí và lãnh đạo nhà trường.* NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Nguyễn Tiến Hùng (2014). *Quản lí giáo dục phổ thông trong bối cảnh phân cấp quản lí giáo dục.* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Bùi Văn Quân (2007). *Giáo trình quản lí giáo dục.* NXB Giáo dục.